

RƯỜNG CỎN HIN



Trial Version

Mã sách:

05052

NHỮNG VĂN BẢN HƯỚNG DẪN MỚI

THI HÀNH

LUẬT DOANH NGHIỆP



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



LUẬT DOANH NGHIỆP

THI HÀNH

NHỮNG VĂN BẢN HƯỚNG DẪN MỚI

Luật gia HẢI ĐĂNG
(*Sưu tầm và tuyển chọn*)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
Hà Nội - 2002

1. LUẬT DOANH NGHIỆP

(Năm 1999)

Để góp phần phát huy nội lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; đẩy mạnh công cuộc đổi mới kinh tế; bảo đảm quyền tự do, bình đẳng trước pháp luật trong kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này quy định về công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp doanh và doanh nghiệp tư nhân.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Luật này quy định việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của các loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân.

MỤC LỤC

	Trang
1. Luật Doanh nghiệp (Năm 1999)	5
2. Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 3-2-2000 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Doanh nghiệp.	93
3. Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 3-2-2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.	137
4. Thông tư số 08/2001/TT-BKH ngày 22-11-2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 3-2-2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.	166
5. Quyết định số 0088/2000/QĐ-BTM ngày 18-1-2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Danh mục chi tiết hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.	292
6. Quyết định số 1108/2000/QĐ-BTM ngày 8-8-2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại điều chỉnh danh mục chi tiết hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa; dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Quyết định số 0088/2000/QĐ-BTM ngày 18-1-2000.	362

7. Quyết định số 19/2000/QĐ-TTg ngày 3-2-2000 của Thủ tướng Chính phủ về bãi bỏ các loại giấy phép trái với quy định của Luật Doanh nghiệp. 364
8. Quyết định số 47/2000/QĐ-BTC ngày 4-4-2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc bãi bỏ khoản thu lệ phí cấp các loại giấy phép trái qui định của Luật doanh nghiệp. 371
9. Công văn số 351/C11 (C13) ngày 29/2/2000 của Bộ Công an hướng dẫn việc khắc dấu cho phòng đăng ký kinh doanh; dấu doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện. 372
10. Công văn số 34/CP-ĐMDN ngày 22-5-2000 của Chính phủ về việc thi hành Luật Doanh nghiệp. 378
11. Quyết định số 83/2000/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 381
12. Công văn số 3217/BKH-DN ngày 31-5-2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 385
13. Thông tư liên tịch số 05/2000/TTLT-BKH-BTCCBCP ngày 7-6-2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ hướng dẫn việc tổ chức Phòng đăng ký kinh doanh ở cấp tỉnh và cấp huyện. 387
14. Nghị định số 30/2000/NĐ-CP ngày 11-8-2000 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số giấy phép và chuyển một số giấy phép thành điều kiện kinh doanh. 391

15. Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLT-BKH-TCTK ngày 1-11-2001 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh sử dụng trong đăng ký kinh doanh. 405
16. Chỉ thị số 29/2000/CT-TTg ngày 31-12-2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Luật Doanh nghiệp. 524
17. Chỉ thị số 28/2001/CT-TTg ngày 28-11-2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. 530
18. Chỉ thị số 03/2000/CT-BTC ngày 10/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh triển khai chế độ kế toán áp dụng đối với hộ sản xuất kinh doanh công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh. 536
19. Quyết định số 167/2000/QĐ-BTC ngày 25-10-2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ báo cáo tài chính doanh nghiệp. 540
20. Nghị định số 73/2001/NĐ-CP ngày 6-12-2000 của Chính phủ ban hành qui chế quản lý phần vốn Nhà nước ở doanh nghiệp khác. 634
21. Nghị định số 26/2001/NĐ-CP ngày 14-9-2001 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13-5-1998 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. 651

22. Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14-9-2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. 657
23. Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 21-11-2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức công tác triển khai thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. 682
24. Chỉ thị số 27/2001/CT-TTg ngày 22-11-2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. 687
25. Nghị định số 90/NĐ-CP ngày 23-11-2001 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ. 691
26. Nghị định số 77/2000/NĐ-CP ngày 15-12-2000 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu, mức trợ cấp và sinh hoạt phí đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và sinh hoạt phí. 704